TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ- ST;
Ngày: 03/09/2020;
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Nguyên
2. Ông Hà Nam Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 09 năm 2020 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2020 về việc tranh chấp" *Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX- ST ngày 20 tháng 07 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn P 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Chí H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phòng 218, chung cư C4, Trần Nhân Tông, Phường S, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Bà Phạm Thị Kiều O trình bày:

Bà và ông Trần Chí H chung sống năm 2004 là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 08 năm 2006.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng khi đứa con gái đầu được khoảng 04 tuổi thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H có có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Do còn thương chồng nên cứ hết lần này đến lần khác bà tha thứ cho ông H với mong muốn để ông H quay trở về với gia đình và để các con được sống trong tình yêu thương của cả ba và mẹ. Tuy nhiên, ông H vẫn không thay đổi. Mặc dù, đã có hai mặt con nhưng ông H vẫn lừa dối người phụ nữ khác là còn độc thân, khi bị phát hiện nhắc nhở thì ông H chửi bới, nhục mạ và thậm chí là đánh đập bà trước mặt hai đứa con. Về mặt kinh tế ông H cũng để một mình bà phải lo liệu. Đối với bà vấn đề kinh tế thì có thể tự lo được nhưng việc bị bạo hành cả về thể xác lẫn tinh thần nhiều năm đã làm cho tình cảm vợ chồng trở nên xa cách không thể hàn gắn được. Mặc dù, hiện tại ông H không còn chửi bới, đánh đập bà nữa nhưng hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng hai năm nay. Ông H hiện tại đang sống tại phòng 218, chung cư C4, T, Phường S, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hàng ngày đứa con gái đầu ở chung với ông H buổi trưa để tiện cho việc đi học tại trường cấp 3 T buổi chiều cháu lại chạy xe về thôn C 3, xã P, huyện H, tỉnh Ninh Thuận ở cùng với bà. Bà cũng đã cố gắng nói chuyện với ông H để vợ chồng hiểu nhau, chia sẻ cho nhau nhưng không có kết quả. Cũng vì các con nên từ lâu bà đã phải sống trong sự chịu đựng mà không thể nói với ai.

Từ năm 2018 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Bà và ông H không thể nói chuyện, chia sẻ với nhau bất kỳ điều gì. Công việc ai người đó làm, thân ai người đó lo và vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Bà đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện N xin ly hôn nhưng vì ông H không đồng ý ly hôn và lúc đó bà không có chứng cứ để nộp cho Tòa án nên bà đã rút đơn; Từ khi bà rút đơn đến nay thì vợ chồng cũng không cải thiện được tình cảm mà ngược lại tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Bà nhận thấy hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, bà và ông H không còn yêu thương nhau nữa, bản thân bà đã hết tình cảm với chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Chí H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày: 07/01/2004 và Trần Xuân B, sinh ngày: 05/02/2009; bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Bà hiện là công chức có thu nhập ổn định nên có đủ khả năng để nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: ông Trần Chí H trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông H vẫn cố tình không đến Toà án.

** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Chí H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Chí H là phù hợp pháp luật. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

- Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Kiều O được ly hôn ông Trần Chí H; Giao cho bà Phạm Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên tên Trần Bảo T, sinh ngày: 07/01/2004 và Trần Xuân B, sinh ngày: 05/02/2009.

Ông Trần Chí H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Thị Kiều O không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Quan hệ pháp luật của vụ kiện là " Ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Chí Hvắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Chí H và bà Phạm Thị Kiều O chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 08 năm 2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Phạm Thị Kiều O tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 02/7/2020 thể hiện: cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông H đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Trưởng thôn Pvà Hội trưởng hội phụ nữ xã P, huyện H, tỉnh Ninh Thuận đã xác nhận: Nội dung đơn trình bày của bà Phạm Thị Kiều O là đúng. Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Chí H và bà Phạm Thị Kiều O là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Trần Chí H không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Kiều O, mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật về thông báo cho ông Trần Chí H biết để ông H có trách nhiệm:"phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo" nhưng ông H không chấp

hành, chứng tỏ ông H xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông H không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Chí H và bà Phạm Thị Kiều O đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Phạm Thị Kiều O yêu cầu xin được ly hôn với ông Trần Chí H là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Ông Trần Chí H và bà Phạm Thị Kiều O có 02 con chung tên: Trần Bảo Tsinh ngày: 07/01/2004 và Trần Xuân B, sinh ngày: 05/02/2009; Hiện nay 02 con chung đều do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Trần Bảo T, sinh ngày: 07/01/2004 và Trần Xuân B, sinh ngày: 05/02/2009 đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày: 07/01/2004 và Trần Xuân B, sinh ngày: 05/02/2009 cho bà Phạm Thị Kiều O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Phạm Thị Kiều O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Kiều O và ông Trần Chí H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bà Phạm Thị Kiều O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 58, Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Thị Kiều O được ly hôn với ông Trần Chí H.

2/.**Về người trực tiếp nuôi con**:

Giao cho bà Phạm Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Trần Bảo T, sinh ngày 07/01/2004 và Trần Xuân B, sinh ngày 05/02/2009.

Ông Trần Chí H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Thị Kiều O không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. **Về án phí**: Bà Phạm Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà O đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0020843, ngày 19/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (bà O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm);

4/.**Về quyền kháng cáo**: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều O. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/09/2020). Riêng bị đơn ông Trần Chí H vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
- *VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
- *CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phương Hải;*
- *Lưu HS +Án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng